

## Vai trò của nước Pháp trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu từ năm 1954 đến nay

Trịnh Văn Tùng\*

*Trưởng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 4 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 4 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 4 năm 2014

**Tóm tắt:** Từ khi thất bại ở Điện Biên Phủ, theo các nguồn thông tin khác nhau, chính sách đối ngoại của nước Pháp căn bản tập trung vào châu Âu<sup>1</sup>. Tuy nhiên, về chiều sâu, Việt Nam luôn đóng vai trò quan trọng trong chính sách quan hệ quốc tế của Pháp bởi lẽ rất nhiều tiềm năng, nguồn lực và thậm chí là “di sản tích cực” của quá khứ thuộc địa cần phải được duy trì và phát triển “đúng lúc” phục vụ cho quá trình phục hồi hoặc đúng hơn là quá trình “tái định vị” của nước Pháp tại châu Á, Đông Nam Á nói chung và tại Đông Dương nói riêng. Trong quá trình thay đổi chiến lược như vậy, các chính sách đối ngoại của nước Pháp trong việc hỗ trợ Việt Nam thiết lập quan hệ với Liên minh châu Âu và ngược lại, góp phần giúp Liên minh châu Âu gần Việt Nam hơn, đã tiến triển tùy theo từng bối cảnh chính trị và lịch sử. Cụ thể là, các chính sách đối ngoại ấy tiến triển theo ba giai đoạn: 1) từ 1954 đến 1973; 2) từ 1973 đến 1993 và 3) từ 1993 đến nay. Nước Pháp có vai trò gì trong việc hỗ trợ quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu ở từng giai đoạn ấy? Liệu có tồn tại một “sợi chỉ xuyên suốt” hoặc “một định hình chính sách mang tính chủ đạo” trong vai trò ấy? Và vai trò của nước Pháp ở mỗi giai đoạn ấy có những đặc điểm gì?

Đầu tiên, bài báo này nhằm phân tích vai trò kì vọng của nước Pháp. Hay nói cách khác, nước Pháp kì vọng gì trong việc hỗ trợ thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu? Tại sao và bắt đầu từ khi nào nước Pháp thực sự mong muốn có sự tiến triển quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu trong quá trình định vị chiến lược của mình?

Mục đích thứ hai của bài báo này là phân tích vai trò chủ quan của nước Pháp trong sự hỗ trợ phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Nội dung này đặt dấu nhấn vào việc phân tích một số “tự đánh giá” của nước Pháp về những đóng góp và những thiếu hụt của chính mình so với kì vọng.

Cuối cùng, bài báo này nhằm mục tiêu phân tích vai trò khách quan của nước Pháp trong quá trình thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Để lí giải khách quan vai trò này, bài báo sẽ tập trung phân tích những nhận định và đánh giá từ phía Việt Nam theo phương pháp phân tích phức hợp. Khi phối hợp phân tích và nhìn nhận vấn đề này dưới góc nhìn đa diện phức hợp ấy, hy vọng rằng, bài báo sẽ mang đến một cái nhìn khách quan nhất có thể về vai trò của nước Pháp trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu từ năm 1954 đến nay.

*Từ khóa:* Vai trò của nước Pháp, vai trò kì vọng, vai trò chủ quan, vai trò khách quan, thời kì, quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu.

\* ĐT: 84-983294778

Email: trinhvantung1969@gmail.com

<sup>1</sup> Châu Âu ở đây có nghĩa là Liên minh châu Âu, tức là kết quả của quá trình phát triển thiết chế đầu tiên từ Cộng đồng kinh tế châu Âu (CEE – tiếng Pháp: Communauté Économique Européenne).

### 1. “Không muốn quan hệ xấu hơn”: vai trò ngầm ẩn kì vọng “sự hoà dịu” và vai trò “chuẩn bị một tiếng nói phương Tây” cho sự thống nhất của Việt Nam giai đoạn từ 1954 đến 1973

Sau Điện Biên Phủ, người ta dễ dàng thấy rằng, nước Pháp chuyển hướng chiến lược của mình sang xây dựng châu Âu bằng cách trở thành một trong sáu thành viên sáng lập Cộng đồng này (1957) [1]. Cùng với nhiều tài liệu và bằng chứng xác thực, nhiều học giả tin rằng, định hướng của nước Pháp về châu Âu đồng nghĩa với việc họ mong muốn quên đi sự thất bại của họ ở Đông Dương, mà nặng nề nhất là trận đánh Điện Biên Phủ. Thế nhưng, phương pháp phân tích đa chiều các mối quan hệ giữa (1) Nước Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ; (2) Nước Pháp và Việt Nam Cộng hòa ; (3) Nước Pháp và Hoa Kỳ và (4) Nước Pháp, Liên minh châu Âu và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được đặt chung trong cùng bối cảnh lại cho ta thấy rằng, nước Pháp “đành cho” Việt Nam một không gian khá thuận lợi cho những trao đổi và bang giao giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, mặc dù có khoảng bốn năm khó khăn từ sau khi kí Hiệp định Genève (1954 - 1958).

Cần phải nhắc lại rằng, các mối quan hệ ngoại giao chính thức giữa hai nước đã được kí kết ngày 12/4/1973. Tuy nhiên, các quan hệ ngoại giao thực tế đã được thực hiện từ khi kí Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 vì tại đây, nước Pháp đã thừa nhận Việt Nam như là một “Nhà nước tự do” khi Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm chính thức Pháp. Chuyến thăm cấp Nhà nước chính thức do Hồ Chủ tịch thực hiện tạo tiền đề cho chuyến thăm hữu nghị Cộng hòa Pháp của Phái đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau đó do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Trưởng Đoàn [2]. Những bước đi đầu tiên ấy chính là những tín hiệu thuận lợi cho quan hệ song phương giữa Pháp và Việt Nam ngay

trước năm 1954. Một vài tháng sau khi kí Hiệp định Genève được kí kết, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho phía Pháp lập Văn phòng Tổng đại diện tại Hà Nội vào ngày 20/12/1954 mà người đứng đầu là Sainteny. Mãi đến tháng 3/1956 thì Văn phòng đại diện thương mại của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới được phía Pháp cho phép thành lập tại Paris [3]. Từ 1954 đến 1958, nước Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có vẻ như tìm cách duy trì quan hệ song phương trong tình trạng “vốn dĩ” của nó sau trận đánh Điện Biên Phủ, nghĩa là không muốn quan hệ ấy bị xấu thêm. Nhưng việc duy trì tình trạng quan hệ như vậy cũng trở nên khó khăn hơn vì hai lí do: (1) sự vắng bóng gần như hoàn toàn của De Gaulle trên chính trường Pháp và (2) vai trò của Pháp ở miền Nam Việt Nam, tức là với Việt Nam Cộng hòa nơi Pháp lập đại sứ quán vào tháng 3/1955. Tuy nhiên, trong bối cảnh can thiệp của Hoa Kỳ vào Việt Nam ngày càng rõ ràng và mạnh mẽ, việc De Gaulle được bầu làm Tổng thống Pháp năm 1958 lại là một tín hiệu thuận lợi cho phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính sách đối ngoại độc lập và tự chủ do De Gaulle khởi xướng một mặt đã đẩy nước Pháp ra xa hơn Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa, mặt khác tạo một cơ hội thuận lợi cho việc xích lại gần hơn với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *Nước Pháp mong muốn thấy một Việt Nam độc lập từ bên ngoài, hòa bình, thống nhất từ bên trong và hòa thuận với các nước láng giềng* [4]. Sự xích lại của nước Pháp với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thể hiện rõ nhất trong chính sự gián đoạn ngoại giao giữa Pháp và Việt Nam Cộng hòa năm 1965 [3]. Tiến triển trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Pháp được đánh dấu bằng việc nâng quan hệ song phương lên cấp tổng đại diện (1966) ngay sau tuyên bố của De Gaulle tại Phnom Penh và sau cuộc hội kiến bí mật giữa đại diện Bắc Việt Nam và Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Cần nhấn mạnh rằng, tuyên bố của De Gaulle thể hiện quan điểm của Pháp rất gần gũi với quan

điểm của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa [2]. Đây là những lí giải quan trọng cho việc Việt Nam lựa chọn Paris là nơi đàm phán hòa bình với Hoa Kỳ (bắt đầu từ 1968). Kể từ đây, Paris đã trở thành một địa điểm mang ý nghĩa biểu trưng lớn thể hiện sự hỗ trợ của Pháp trong mối quan hệ giữa Việt Nam và phương Tây nói chung, Liên minh châu Âu nói riêng. Vai trò của Paris được thể hiện rõ nhất ở vị thế truyền thông và công luận bởi vì với tư cách là trung tâm báo chí quốc tế, nơi mà Hồ Chí Minh đã từng hoạt động với sự giúp đỡ của nhiều người bạn Pháp cũng như người Việt Nam tại Pháp, nơi mà Đảng Cộng Sản Pháp sẵn sàng giúp đỡ cách mạng Việt Nam, và Tổng thống De Gaulle cùng với thân hữu chính khách của Ông mong muốn một Việt Nam độc lập, Việt Nam nhanh chóng tìm được sự hỗ trợ của châu Âu với hơn 500 cuộc họp báo... Và như chúng ta biết, Hiệp định Paris đã được kí kết với sự giúp đỡ lớn lao của nước Pháp trong nỗ lực tạo dựng một địa điểm hay một không gian thương thuyết thuận lợi cho Việt Nam.

Như vậy, từ 1954 đến 1973, trái lại với nhận định của khá nhiều người rằng, nước Pháp không hỗ trợ gì cho Việt Nam trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, phân tích đa chiều các mối quan hệ đa phương và song phương đặt trong cùng bối cảnh lịch sử cho phép chúng ta thấy được rằng, nước Pháp dưới thời De Gaulle tìm cách xích lại gần Việt Nam hơn bao giờ hết. Sự xích lại này dường như để bù đắp phần nào cho một “nền hòa bình bị bỏ lỡ” khi bản thân De Gaulle gần như vắng bóng trên chính trường. Sự xích lại của Pháp gần Việt Nam hơn đồng thời là sự rời xa của nó so với Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa. Mặc dù có những khó khăn trong quan hệ với Việt Nam sau khi bị thất bại tại Điện Biên Phủ, nước Pháp dưới thời De Gaulle đã đóng vai trò quan trọng trong việc kéo Việt Nam xích lại gần phương Tây và Liên minh châu Âu hơn, nhất là gần với

một châu Âu bình dân, nơi đã thể hiện tiếng nói mạnh mẽ của mình chống lại sự can thiệp quân sự của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi phần lớn các nước Tây Âu lúc ấy đang được xếp về “phe tư bản” và qua nước Pháp, Việt Nam có thêm được một tiếng nói ngoài những tiếng nói truyền thống từ “phe xã hội chủ nghĩa”, tức là từ Đông Âu<sup>2</sup>. Điều này đã được minh chứng bởi những bức thư của Tổng thống De Gaulle và Thủ tướng Thụy Điển đáp lại thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi lãnh đạo của 66 quốc gia ủng hộ cuộc kháng chiến vì độc lập và thống nhất của Việt Nam. Rõ ràng là, giai đoạn từ 1954 đến 1973 đã được đánh dấu bằng vai trò khá ngấm định và gián tiếp của nước Pháp trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu : nước Pháp đã tận dụng tốt các cơ hội để phần nào gỡ lại thể diện vì “một nền hòa bình bị bỏ lỡ” đồng thời mang đến một tiếng nói trong lòng Liên minh châu Âu nơi mà nước Pháp có vai trò là thành viên sáng lập. Như vậy, khúc dạo đầu kết nối giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu lại do chính De Gaulle là người tạo dựng trên cơ sở thiện chí của phía Việt Nam. Để thấy rõ sự ảnh hưởng vai trò của nước Pháp trong việc làm dịu đi quan hệ với Việt Nam và trong việc kéo Việt Nam xích lại gần hơn với Tây Âu thông qua việc thể hiện nói của mình chống lại sự can thiệp quân sự của Hoa Kỳ tại Việt Nam, thiết nghĩ cần phải thấu hiểu bình luận sau đây : *“Ngay cả nước Anh, đồng minh châu Âu thân thiết nhất của Hoa Kỳ, có quyền lợi chính trị và thương mại ở Hồng Kông và Malaysia, cũng*

<sup>2</sup> Nước Pháp dưới thời Tổng thống De Gaulle đã đóng vai trò là “kẻ thù dễ chịu (“bon ennemi”) trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu từ 1954 đến 1973. Cần biết rằng, trong thời kì chiến tranh lạnh này, Việt Nam thuộc hệ thống các nước “xã hội chủ nghĩa” trong khi Pháp thuộc hệ thống các nước “tự do kinh tế” hay “tư bản chủ nghĩa”. Biên giới giữa hai phe dường như rất rõ ràng nên việc tranh thủ được thiện cảm của một nước nào đó ở phe khác là hết sức quan trọng đối với Việt Nam.

*cưỡng lại, không muốn gửi quân sang Việt Nam. Với các nước châu Âu khác, nước Anh trở thành một nơi phản đối mạnh mẽ chiến tranh Việt Nam, nhất là tiếng nói phản chiến của giới trẻ” [5]. Tuyên bố của De Gaulle ở Phnom Penh đã có ảnh hưởng như vậy đối với thái độ của nhiều giai tầng ở Anh.*

## **2. Nước Pháp trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 1973 – 1993: vai trò “làm gương”, vai trò “chống cô lập” và vai trò “tái hội nhập kinh tế”**

Bối cảnh chung của giai đoạn này được đặc trưng bởi bốn sự kiện chính: (1) Việt Nam và Pháp thiết lập quan hệ ngoại giao (1973); (2) Việt Nam hoàn toàn thống nhất đất nước (1975); (3) Hoa Kỳ cấm vận kinh tế Việt Nam (1975 – 1994) đã kéo theo sự cô lập mạnh mẽ của phương Tây đối với Việt Nam; (4) Việt Nam giúp đỡ nhân dân Campuchia giải phóng khỏi nạn diệt chủng của Khơ Me đỏ và không phải nước phương Tây nào cũng hiểu sự kiện này như nhau. Trong bối cảnh ấy, nước Pháp vẫn luôn mong muốn tiếp tục có được sự ảnh hưởng của mình đối với Việt Nam nhờ vào mối quan hệ song phương đã được làm dịu đi nhiều lần và được xích lại gần hơn dưới thời De Gaulle [6]. Sự thúc đẩy quan hệ song phương giữa Pháp và Việt Nam trước hết xuất phát từ phía Pháp muốn tìm ra những giải pháp chính trị cho người Pháp ở miền Nam Việt Nam [7]. Chính vì vậy, với tư cách là thành viên thường trực của Hội đồng bảo an, dưới thời Tổng thống Valéry Giscard d’Estaing (1974-1981), nước Pháp đã chính thức thừa nhận Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại tổ chức này và đã ủng hộ Việt Nam nhận lại ghế của mình tại Liên hợp quốc [7]. Sự thừa nhận này càng có ý nghĩa hơn khi Pháp là thành viên thường trực đại diện Tây Âu tại đây. Sự đóng góp của nước Pháp trong việc tạo dựng quan hệ giữa Việt Nam và

Liên minh châu Âu trước hết được thể hiện ở sự độc lập trong quan hệ đối ngoại của Pháp với Hoa Kỳ và đồng minh châu Âu thân thiết nhất của Hoa Kỳ là Anh. Trong chừng mực có thể, nước Pháp đã hỗ trợ Việt Nam trong việc lấy lại ghế của mình tại Liên hợp quốc [8].

Bằng cách đóng vai trò “phá thế cô lập cho Việt Nam ở phương Tây” và góp phần giúp Việt Nam giảm khó khăn vì cấm vận kinh tế của Hoa Kỳ, kèm theo những sự hiểu nhầm về sự hiện diện quân sự của Việt Nam tại Campuchia sau khi chính quyền Khơ Me đỏ sụp đổ, nước Pháp dường như là nước Tây Âu duy nhất mang đến cho Việt Nam những khoản viện trợ phát triển chính thức (ODA): từ 1974 đến 1977, nước Pháp đã cấp cho Việt Nam 1,6 tỉ frăng<sup>3</sup>. Bất chấp việc Nghị định thư tài chính được kí năm 1981 bị đình lại, nước Pháp tiếp tục duy trì nhiều hợp tác với Việt Nam trong các lĩnh vực văn hóa, khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo trên cơ sở các thỏa thuận đã kí kết một vài năm sau khi Việt Nam thống nhất. Ở đây, cần lưu ý vai trò của nước Pháp trong Cơ quan hợp tác về văn hóa và khoa học công nghệ (ACCT), trong Hiệp hội các trường đại học bán phần hoặc toàn phần sử dụng tiếng Pháp AUFELF-UREF (bây giờ là Cơ quan Đại học Pháp ngữ (AUF)). Thông qua các thiết chế này, Việt Nam được biết đến như một nước Pháp ngữ [9] trong “con mắt” của các nước châu Âu, cho dù thực tế tiếng Pháp không được sử dụng nhiều như tiếng Nga hồi ấy. Về phương diện kinh tế, cần nhớ rằng, Việt Nam đang bị “bao vây cấm vận” bởi hầu hết các nước phương Tây theo Hoa Kỳ và đang thực hiện chính sách kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Nhưng về các phương diện hợp tác khác như văn hóa, công nghệ, khoa học, giáo dục và đào tạo, Việt Nam đã có thể thiết lập các quan hệ đối đại học Pháp ngữ với Bỉ,

<sup>3</sup> Nhật báo *Le Figaro* ngày 28/4/1977, dẫn theo Phạm Thanh Dũng, Dương Văn Quảng (chủ biên) và Đỗ Đức Thành (2003), sdd, tr. 199.

Thụy Sĩ, Luých-xăm-bua thông qua “cầu nối” và “con bài” Pháp ngữ mà nước Pháp không chỉ đóng vai trò cầu trúc các tổ chức này, mà còn đóng vai trò đóng góp chính về tài chính<sup>4</sup>. Như vậy, qua các hoạt động văn hóa, Việt Nam lại gần hơn với Liên minh châu Âu, nhất là với các nước sử dụng tiếng Pháp qua chính vai trò “đầu mối” của nước Pháp<sup>5</sup>.

Từ Đại hội VI của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đại hội thông qua chính sách “Đổi Mới”), đặc biệt bắt đầu từ 1989, năm mà Việt Nam bắt đầu rút quân khỏi Căm-pu-chia, nước Pháp đã đóng vai trò thúc đẩy hòa nhập của Việt Nam với Liên minh châu Âu. Kể từ đây, nước Pháp đã tiến hành một chính sách đối ngoại nhất quán với Việt Nam bởi lẽ, nước Pháp muốn tận dụng mọi cơ hội để biến Việt Nam thực sự là “cửa ngõ” hoặc “con ngựa thành Troy” của mình tại Đông Dương [7]. Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Pháp François Mitterand vào tháng 3/1993 và chuyến thăm Pháp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt vào tháng 6 năm ấy đã thể hiện rõ sự trùng hợp trong thiện chí của Pháp muốn hỗ trợ Việt Nam trong việc tái hòa nhập vào thế giới nói chung và Liên minh châu Âu nói riêng. Điều này được minh chứng bằng nhiều hành động của Pháp trong Câu lạc bộ Paris nhằm hỗ trợ các khoản tài chính cho các nước nợ trong đó có Việt Nam. Như chúng ta biết, Câu lạc bộ Paris là một nhóm phi chính thức các Nhà nước chủ nợ có vai trò tìm kiếm phối hợp các giải pháp lâu dài cho các nước là con nợ gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản đã vay. Nhiều nước thuộc

Liên minh châu Âu là chủ nợ trong Câu lạc bộ Paris mà nước Pháp đóng vai trò rất quan trọng bên cạnh các nước như Đức, Anh, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Áo, Bỉ, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Italia, Na Uy, Hà Lan... Từ đây, các nước trong Câu lạc bộ Paris bắt đầu giảm nợ cho một số nước trong đó có Việt Nam để giúp đỡ họ tái lập tình hình tài chính.

Như vậy, trong Câu lạc bộ Paris, nước Pháp đã đóng hai vai trò quan trọng trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu: (1) vai trò “làm gương” hay đúng ra là một ví dụ điển hình về việc xóa nợ cho Việt Nam (1,215 tỉ frăng và giải phóng 34 triệu frăng của Việt Nam bị “phong tỏa” ở Ngân hàng BFCE) [7] và là “tấm gương” trong hỗ trợ phát triển cho Việt Nam trong con mắt của các nước chủ nợ khác ; (2) vai trò huy động và góp phần tạo dựng các biện pháp cho vay nợ đối với Việt Nam. Từ đó, nước Pháp đã trở thành cầu nối giữa Việt Nam và các thể chế tài chính quan trọng nhất của Liên minh châu Âu.

Như vậy, vai trò của nước Pháp trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu từ 1973 đến 1993 được tóm tắt bằng các việc làm như “phá thế bao vây cấm vận”, “tấm gương”, “ví dụ điển hình” và là “cầu nối giúp Việt Nam tái hòa nhập” vào Liên minh châu Âu, mà trước hết là cải thiện quan hệ mạnh mẽ với các thiết chế tài chính quan trọng nhất để có thể có được những khoản vay ưu đãi phục vụ phát triển. Xét về tính chất, đây là vai trò bán trực tiếp được đặc trưng bởi chính sách Đổi Mới của Việt Nam và chính sách đối ngoại hướng đến tái hòa hợp hai dân tộc của các Tổng thống Pháp, nhất là Tổng thống François Mitterand. Trong hai nhiệm kỳ của mình (1981-1995), Tổng thống François Mitterand không chỉ hướng đến con đường tái hòa hợp hai dân tộc mà còn đặc biệt chú trọng đến việc góp phần mở cánh cửa hội nhập cho Việt Nam với Liên minh châu Âu.

<sup>4</sup> Trong quá trình quan hệ hợp tác với Cộng đồng Pháp ngữ, tác giả bài báo này đã có dịp trao đổi với các giám đốc của Cơ quan Đại học Pháp ngữ qua các thời kì, tất cả họ đều khẳng định rằng, sự đóng góp tài chính của nước Pháp thường xuyên lên đến 80% tổng ngân sách của tổ chức quốc tế Pháp ngữ.

<sup>5</sup> Viện trao đổi văn hóa với Pháp (L'IDECAP) đã được mở lại vào tháng 7/1982 và Việt Nam đã tham gia Hội nghị thượng đỉnh các nước Pháp ngữ (1986) với tư cách là thành viên chính thức.

### 3. Vai trò của nước Pháp trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu từ 1993 đến nay: thúc đẩy và mở rộng cánh cửa cho Việt Nam hội nhập hoàn toàn với Liên minh châu Âu

Trong bối cảnh mà nước Pháp tiến hành chính sách góp phần thiết tạo một thế giới đa cực bằng cách theo hai định hướng cốt lõi, đó là: (1) tăng cường vị trí hàng đầu của mình tại Liên minh châu Âu bên cạnh Đức và (2) tăng cường giúp đỡ các nước mới nổi và đang phát triển tại châu Á, Tổng thống Jacques Chirac đã tuyên bố rõ ràng vị trí của nước Pháp là góp phần hình thành một thế giới đa cực. Để làm được điều này, nước Pháp sẵn sàng hỗ trợ các nước mới nổi và đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Độ... và sự phát triển của các tổ chức khu vực như ASEAN, Mercosur... bằng cách tăng cường sự hiện diện của mình tại châu Á và Nam Mỹ [10]. Trong sự xác định vị thế của mình như vậy, nước Pháp đã thiết lập với Việt Nam các mối quan hệ đặc biệt [10]... Về phần mình, sau khi đạt được những kết quả ban đầu rất đáng khích lệ từ công cuộc Đổi Mới, Việt Nam thể hiện mong muốn được làm bạn với tất cả các nước trên thế giới. Qua đó, Việt Nam đã khẳng định rõ ràng chính sách độc lập trong quan hệ đối ngoại của mình: *"Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới vì mục tiêu hòa bình, độc lập và phát triển"* [10]. Xuất phát từ những "đánh giá" rằng, Việt Nam dần dần sẽ có vị trí rất quan trọng tại Đông Nam Á, nước Pháp cũng đã tăng cường vị thế của mình và muốn trở lại vùng này một cách mạnh mẽ hơn thông qua vai trò "cánh cửa mở" của Việt Nam. Từ đó, nước Pháp đã thúc đẩy mạnh mẽ vai trò làm cầu nối giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Từ sự thúc đẩy này, ngày 17/7/1995, Việt Nam và Liên minh châu Âu đã kí Hiệp định khung về hợp tác. Vai trò của nước Pháp trong việc thúc đẩy mạnh mẽ mối quan hệ giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam bắt đầu bằng

tuyên bố của Bộ trưởng ngoại giao Pháp Alain Juppé ngày 24/11/1994: ngoài việc ủng hộ Việt Nam gia nhập ASEAN và Tổ chức thương mại thế giới, với tư cách là nước chủ tịch Liên minh châu Âu vào năm 1995, nước Pháp sẽ cố gắng hết sức để giúp Việt Nam tăng cường quan hệ với Liên minh châu Âu. Nước Pháp ở trong lòng châu Âu thống nhất và Việt Nam ở trung tâm của châu Á tái hòa hợp và có tốc độ tăng trưởng cao, hai nước chúng ta có năng lực để cùng nhau nghĩ đến việc thực hiện những thành tựu lớn [10]. Một mặt, chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống François Mitterand trước đó đã là nền tảng tái hòa hợp giữa hai dân tộc và nước Pháp đã trở thành "cầu nối" cho Việt Nam trong những bước hợp tác đầu tiên với Liên minh châu Âu. Đây đã là một nét độc đáo trong phần cuối của nhiệm kỳ hai của Tổng thống François Mitterand. Mặt khác, chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống kế nhiệm Jacques Chirac (1997) đã mang lại một ý nghĩa đặc biệt bởi vì chuyến thăm này đã cho phép thiết lập các mối quan hệ song phương đặc biệt và toàn diện giữa Pháp và Việt Nam. Qua chuyến thăm này, Việt Nam có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các mối quan hệ hợp tác với Liên minh châu Âu trong mọi lĩnh vực. Thật không dễ dàng khi chúng ta muốn mô tả hết ý nghĩa của tất cả các chuyến thăm chính thức cao cấp của hai phía trong việc góp phần phát triển mối quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, bởi vì từ sau 1993, các cuộc thăm chính thức ấy đã trở nên đều đặn và trong mọi lĩnh vực<sup>6</sup>. Nhưng chúng ta nên nhấn mạnh ba điểm sau đây :

<sup>6</sup> Các Chủ tịch nước Lê Đức Anh, Trần Đức Lương lần lượt thăm Pháp năm 1995 và năm 2002, trong khi Tổng thống Jacques Chirac thăm Việt Nam vào các năm 1997 và 2004... cùng với các chuyến ngoại giao cao cấp trong mọi lĩnh vực giữa hai nước thể hiện một giai đoạn ngoại giao hết sức sôi động và hiệu quả.

Thứ nhất, qua các mối quan hệ song phương giữa Pháp và Việt Nam, nước Pháp đã giúp đỡ Việt Nam trong việc “làm rõ hơn” cho Liên minh châu Âu về vai trò của Đảng Cộng Sản Việt Nam không chỉ trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, mà còn là “tác giả”, “người khởi xướng” và dẫn dắt công cuộc Đổi Mới của Việt Nam, bởi vì nước Pháp là nước đầu tiên của Liên minh châu Âu tiếp các Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Lê Khả Phiêu và Nông Đức Mạnh, biết rằng, thể chế chính trị của mỗi nước là khác nhau.

Thứ hai, việc nước Pháp giúp đỡ Việt Nam tham gia Tổ chức thương mại thế giới bằng cách cho Việt Nam quy chế “tối huệ quốc” đã cho phép Việt Nam hội nhập kinh tế hoàn toàn với Liên minh châu Âu và hơn thế nữa.

Thứ ba, các quan hệ song phương Việt – Pháp đã mang đến cho Việt Nam những cơ hội thuận lợi để mở rộng các quan hệ đa phương của mình trong các thiết chế như Đối thoại Âu – Á, ASEM, Cộng đồng Pháp ngữ, châu Âu – ASEAN... Đỉnh cao của vai trò này được thể hiện qua việc hai nước đã thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược: nước Pháp – cửa ngõ của Việt Nam vào châu Âu và Việt Nam – cửa ngõ của Pháp vào Đông Nam Á, châu Á đã được mở hoàn toàn và được hai bên sử dụng rất hiệu quả.

#### 4. Một vài kết luận

Mặc dù có những lúc thăng trầm trong quan hệ song phương Pháp – Việt, được gia vị thêm bởi các bối cảnh quốc tế luôn luôn phức tạp, nhưng bằng phương pháp phân tích đa diện phức hợp, chúng ta có hiểu được rõ hơn vai trò của nước Pháp trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu từ năm 1954 cho đến nay theo ba giai đoạn đặc trưng: 1) 1954 - 1973; 2) 1973 - 1993 và 3) 1993 - nay. Ở giai đoạn 1954 - 1973, nước Pháp đã đóng một vai trò mang

tính gián tiếp và mang nặng tính ngầm định. Tuy nhiên, nước Pháp đã tạo ra một không gian khá thuận lợi cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam theo nghĩa là, nước Pháp đã có một tiếng nói khá độc đáo trong lòng chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa phương Tây lúc bấy giờ. Tiếng nói ấy vừa thể hiện sự độc lập trong đường lối đối ngoại của nước Pháp vừa tìm cách làm dịu dần mối quan hệ với Việt Nam. Ở giai đoạn này, bài viết muốn lựa chọn Tổng thống De Gaulle như một nhân vật mang tính biểu trưng cho những đóng góp của nước Pháp. Từ năm 1973 đến 1993, nước Pháp đã đóng vai trò bán trực tiếp và bán phần trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Những đóng góp của giai đoạn này xuất phát trước tiên từ tiếp cận văn hóa – ngôn ngữ Pháp rồi mới đến kinh tế thông qua Câu lạc bộ Paris. Nhân vật biểu trưng thứ hai mà bài viết muốn lựa chọn cho giai đoạn này chính là Tổng thống François Mitterrand – người đã trải qua hai nhiệm kỳ tổng thống Pháp (1981-1995). Trong giai đoạn từ 1993 đến nay, nước Pháp đóng vai trò trực tiếp và đặc biệt mở qua nhân vật biểu tượng là Tổng thống Jacques Chirac. Qua ba nhân vật mang tính biểu tượng ấy, chúng ta có thể thấy được một “đường hướng chủ đạo” hay một sự hỗ trợ mang tính liên tục, cho dù ở mức độ khác nhau, cho sự phát triển trong quan hệ giữa Việt Nam và châu Âu. Đường hướng chủ đạo này đã và đang được lãnh đạo hai bên theo đuổi và phát triển cho đến ngày nay với tinh thần chung là tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Frank Robert (2004), trong *Ki yếu Hội thảo quốc tế “Điện Biên Phủ - 50 năm nhìn lại”*, Hà Nội, tháng 4/2014.
- [2] Võ Văn Sung (2008), “Để nói rõ hơn về lịch sử quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và nước Pháp” trong *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế số 4(75) Hà*

- Nội, Nxb. Thông tin và Truyền thông, tr. 3. “Pour en parler plus clairement sur l’histoire des relations diplomatiques entre le Vietnam et la France” in *Études internationales* n0 4(75) 12/2008, Hanoi, Éd. du Ministère de l’Information et de la Communication, p. 3-8.
- [3] Phạm Hải Thanh (2002), *Quan hệ Việt Nam-Pháp từ năm 1973 đến nay (khóa luận tốt nghiệp đại học do GS. Vũ Dương Ninh hướng dẫn)*, Hà Nội, Trường ĐH KHXH&NV.
- [4] DE LA GORGE Paul-Marie et SCHOIR Armand-Denis (1992), *La politique étrangère de la Cinquième République (“Chính sách đối ngoại của Cộng hòa V”)*, Que sais-je ? PUF, Paris.
- [5] YOUNG John W. – KENT John (2005), *International relations since 1945. A global history (“Quan hệ quốc tế từ 1945. Lịch sử toàn cầu”)*, Oxford.
- [6] AUBRAC, Raymond (1985), *Objectifs coopération: le dossier franco-vietnamien. (“Mục tiêu hợp tác: hồ sơ Pháp – Việt”)*, Paris, l’Harmattan.
- [7] Phạm Thanh Dũng, Dương Văn Quảng (chủ biên) và Đỗ Đức Thành (2003), *Chính sách đối ngoại của Pháp dưới thời Cộng hòa V (“Les politiques des relations extérieures de la France sous la Vè République”)*, Hà Nội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Đảng Cộng Sản Việt Nam, “Lễ tiếp trọng thể Thủ tướng Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng” trong nhật báo Nhân dân số 8389 ngày 27/4/1977. (“Cérémonie de réception solennelle offerte au Premier Ministre de la République démocratique du Vietnam PHAM Van Dong” dans le *Le Peuple* n0 8389 du 27 avril 1977.
- [9] Nguyễn Văn Ninh, *Quan hệ Pháp-Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu trong khuôn khổ Pháp ngữ từ 1970 đến nay. (“Les relations franco-vietnamiennes dans le domaine de l’éducation et la recherche dans le cadre de la francophonie à partir des années 1970”)*, (luận án tiến sĩ dưới sự hướng dẫn của GS. Sylvie Guillaume, bảo vệ thành công ngày 25/3/2011 tại Đại học Michel de Montaigne, Bordeaux 3, Pháp).
- [10] Nguyễn Minh Chí (2008), *Quan hệ Việt Nam-Pháp từ 1993 đến nay, (luận văn thạc sĩ do PGS.TS. Hoàng Khắc Nam hướng dẫn)*, Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn.

## The Role of France in the Relationship between Vietnam and EU since 1954

Trịnh Văn Tùng

*VNU University of Social Sciences and Humanities  
336 Nguyễn Trãi Road, Thanh Xuân Dist., Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Since its defeat in Điện Biên Phủ, according to the sources of information, France’s foreign policy basically focused on Europe. However, in depth, Vietnam always played an important role in France’s international relationship policy because many potentials, resources and even “positive heritages” from the colonial past need to be maintained and developed in time to serve the recovery process or to be more exact, for the process of “re-location” of France in Asia in general, Southeast Asia as well as Indochina in particular. In the process of such a change of strategy, France’s foreign policies in supporting Vietnam to establish its relationship with EU and vice-versa, helping EU be closer to Vietnam for development, depending on each political and historical background. Specifically, this foreign policy has developed through 3 stages: 1) from 1954 to 1973; 2) from 1973 to 1993 and 3) from 1993 until now. So, what is the role of France in supporting the relationship



between Vietnam and EU in each stage? Is it that there exists a “central thread” or “a shaping of policy of leading character” in this role? And what characteristics does the role of France have in each stage?

Firstly, this paper aims to analyze the expected role of France. In other words, what is the expectation of France to enhance the relationship between Vietnam and EU? Why and when did France actually want a progress in the relationship between Vietnam and EU in its process of strategy identification?

The second purpose of this paper is to analyze the subjective role of France in support of the relationship development between Vietnam and EU. It focuses on self-evaluation of France on its contributions and shortages in comparison with its expectation.

At last, this paper pays attention to analyzing the objective role of France in the process of boosting the Vietnam and EU relationship. To explain objectively this role, the paper will focus on analyzing the statements and assessments on the part of Vietnam in accordance with the complex analytical method (multiplex) in the hope that the paper will bring the most objective outlook of the role of France in the relationship between Vietnam and EU since 1954.

*Keywords:* The role of France, expected role, subjective role, objective role, period, relationship between Viet Nam and EU.